TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2024/HNGĐ-ST
Ngày 20 - 9 - 2024
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thu Trang

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Kim Minh

2. Bà Vũ Thị Hòa

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Hải Linh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên toà:*** Bà Hoàng Thị Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 160/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Hải H - Sinh năm 1987

Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố P, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

Nơi ở: Nhà Bảo vệ Xí nghiệp Cơ điện dịch vụ thuộc Công ty Cổ phần Môi trường đô thị tỉnh L - Số E, đường Đ, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh N - Sinh năm 1989

Địa chỉ: Số nhà A, đường Đ, tổ D, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt (Không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn anh Trần Hải H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Hải H và chị Nguyễn Thị Thanh N kết hôn với nhau ngày 22/01/2021, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 8/2023 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên giữa

vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi, không tôn trọng nhau khiến cho cuộc sống gia đình luôn căng thẳng, không có hạnh phúc, anh Trần Hải H đã ra ngoài ở riêng từ tháng 8/2023. Tháng 01/2024 do mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên anh Trần Hải H đã nộp đơn khởi kiện xin ly hôn với chị Nguyễn Thị Thanh N, sau đó do được Tòa án hòa giải nên anh H đã rút đơn về để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái. Tuy nhiên sau đó anh chị lại tiếp tục mâu thuẫn với những nguyên nhân như trước đây nhưng ngày càng trầm trọng hơn, anh chị vẫn ly thân nhau, mỗi người ở một nơi, không về chung sống một nhà nên tình cảm không thể hàn gắn được. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được hai bên gia đình và bạn bè khuyên giải nhiều lần nhưng vẫn không cải thiện được. Anh chị đã sống ly thân nhau từ tháng tháng 8/2023 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau cả về tình cảm và kinh tế. Đến nay anh Trần Hải H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thanh N để anh sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh Trần Hải H và chị Nguyễn Thị Thanh N có 01 con chung là cháu Trần Phương H1 - Sinh ngày 14/02/2022. Khi ly hôn anh Trần Hải H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Nguyễn Thị Thanh N nuôi dưỡng cháu Trần Phương H1 cho đến khi cháu Trần Phương H1 đủ 18 tuổi. Anh Trần Hải H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trần Phương H1 cùng chị Nguyễn Thị Thanh N là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Trần Phương H1 đủ 18 tuổi. Hiện nay anh Trần Hải H đang công tác tại Công ty cổ phần môi trưởng đô thị tỉnh L, thu nhập bình quân khoảng 8.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản: Anh Trần Hải H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh N: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án theo đúng quy định nhưng chị Nguyễn Thị Thanh N không có văn bản trả lời và cũng không đến Toà án làm bản tự khai, tiếp cận công khai chứng cứ. Vì vậy Toà án đã đưa vụ án ra xét xử và tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Thanh N.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng quy định, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về hôn nhân: Xử cho anh Trần Hải H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thanh N.

Về con chung: Giao cháu Trần Phương H1 - Sinh ngày 14/02/2022 cho chị Nguyễn Thị Thanh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Trần Phương H1 đủ 18 tuổi. Anh Trần Hải H có nghĩa vụ cấp

dưỡng nuôi cháu Trần Phương H1 cùng chị Nguyễn Thị Thanh N là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Trần Phương H1 đủ 18 tuổi. Anh Trần Hải H có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Hải H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thanh N và giải quyết việc nuôi con chung giữa anh chị, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh N có nơi cư trú tại số nhà A, đường Đ, tổ D, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng của Toà án đúng quy định nhưng chị Nguyễn Thị Thanh N không đến Toà án làm bản tự khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Tại phiên tòa nguyên đơn anh Trần Hải H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh N vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Trần Hải H2 và chị Nguyễn Thị Thanh N đăng ký kết hôn ngày 22/01/2021 tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai, anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện do đó hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Về mâu thuẫn vợ chồng anh Trần Hải H cho rằng do anh chị không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra việc tranh cãi, không tôn trọng nhau. Anh Trần Hải H và chị Nguyễn Thị Thanh N đã sống ly thân nhau từ tháng 8/2023 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau cả về tình cảm và kinh tế. Tháng 01/2024 anh Trần Hải H đã nộp đơn khởi kiện xin ly hôn với chị Nguyễn Thị Thanh N một lần tại Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, sau đó do được Tòa án hòa giải nên anh Trần Hải H đã rút đơn khởi kiện xin ly hôn để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái. Sau đó anh chị lại tiếp tục xảy ra mâu thuẫn và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được hai bên gia đình hoà giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không hàn gắn được.

Tại biên bản xác minh ngày 31/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai đã xác định trong thời gian chung sống giữa anh Trần Hải H và chị Nguyễn Thị Thanh N có nhiều mâu thuẫn, anh H đã chuyển ra ngoài ở không còn chung sống với chị N, anh chị đã sống ly thân nhau, gia đình đã hòa giải cho anh chị nhưng không có kết quả. Nội dung xác minh của Tòa án phù hợp với lời trình bày của anh Trần Hải H. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh Trần Hải H và chị Nguyễn Thị Thanh N đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc, giữa vợ chồng không có sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ, mục đích của hôn

nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Trần Hải H đối với chị Nguyễn Thị Thanh N

[2.2] Về con chung: Thời gian chung sống anh Trần Hải H và chị Nguyễn Thị Thanh N có 01 con chung là cháu Trần Phương H1 - Sinh ngày 14/02/2022. Khi ly hôn anh Trần Hải H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Nguyễn Thị Thanh N được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Trần Phương H1 cho đến khi cháu Trần Phương H1 đủ 18 tuổi, anh Trần Hải H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trần Phương H1 cùng chị Nguyễn Thị Thanh N là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Trần Phương H1 đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị Thanh N không đến Tòa án trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn của anh Trần Hải H.

Ngày 31/7/2024 Toà án nhân dân thành phố Lào Cai đã tiến hành xác minh về điều kiện sống, mức thu nhập của anh Trần Hải H và chị Nguyễn Thị Thanh N và xác định hiện nay anh Trần Hải H đang công tác tại Công ty cổ phần môi trưởng đô thị tỉnh L, thu nhập bình quân khoảng 8.000.000 đồng/tháng và đang sinh sống tại Nhà Bảo vệ Xí nghiệp Cơ điện dịch vụ thuộc Công ty Cổ phần Môi trường đô thị tỉnh L. Chị Nguyễn Thị Thanh N đang sống cùng bố mẹ đẻ tại số nhà A, đường Đ, tổ D, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai, hiện nay chị N đang làm công việc lao động tự do, có thu nhập ổn định. Xét thấy hiện nay cháu Trần Phương H1 đang còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi, chị Nguyễn Thị Thanh N có thu nhập và nơi ở ổn định đảm bảo cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Trần Phương H1, do đó Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Trần Phương H1 cho chị Nguyễn Thị Thanh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Trần Phương H1 đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thanh N không có ý kiến gì về việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên anh Trần Hải H tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Trần Phương H1 cùng chị Nguyễn Thị Thanh N là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Trần Phương H1 đủ 18 tuổi do đó H3 xét xử chấp nhận đề nghị của anh Trần Hải H.

[2.3] Về tài sản chung: Anh Trần Hải H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Trần Hải H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Trần Hải H và chị Nguyễn Thị Thanh N. Quan hệ hôn nhân giữa anh Trần Hải H và chị Nguyễn Thị Thanh N chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Phương H1 - Sinh ngày 14/02/2022 cho chị Nguyễn Thị Thanh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Trần Phương H1 đủ 18 tuổi. Anh Trần Hải H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trần Thanh H4 cùng chị Nguyễn Thị Thanh N là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Trần Phương H1 đủ 18 tuổi. Anh Trần Hải H có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Anh Trần Hải H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Xác nhận anh Trần Hải H đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000667 ngày 29/7/2024. Anh Trần Hải H còn phải nộp 300.000 nghìn đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Trần Hải H và chị Nguyễn Thị Thanh N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TP;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP;
- UBND phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thu Trang